

HLB International



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BÊ TÔNG BECAMEX**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	13 - 27
8. Phụ lục	28

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Bê tông Becamex được cổ phần hóa từ Xí nghiệp sản xuất bê tông cốt thép và bê tông nhựa nóng trực thuộc Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp theo Quyết định số 631/QĐ – UBND ngày 05 tháng 3 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000552 ngày 03 tháng 6 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chuẩn y việc đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh ngày 11 tháng 6 năm 2009.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp	44.736.000.000	74,56
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	7.000.000.000	11,67
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất	1.500.000.000	2,50
Công ty Cổ phần Xây dựng và Dịch vụ công cộng Bình Dương	370.000.000	0,62
Các cổ đông khác	6.394.000.000	10,65
Cộng	60.000.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Đường N7, Khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại : (0650) 3567.200

Fax : (0650) 3567.201

Mã số thuế : 3 7 0 0 9 2 6 1 1 2

Hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất bê tông cốt thép các loại;
- Sản xuất bê tông nhựa nóng các loại;
- Sản xuất bê tông xi măng các loại;
- Kinh doanh công bê tông cốt thép các loại, kinh doanh bê tông xi măng, nhựa nóng các loại;
- Thi công, xây dựng các công trình: dân dụng, công nghiệp;
- Thi công, xây dựng các công trình giao thông;
- Thi công, xây dựng các công trình: công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Dịch vụ cầu lắp, vận chuyển hàng hóa và cho thuê xe máy, thiết bị.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 28).

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trong năm, Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận của năm trước và tạm phân phối năm nay theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2009 như sau:

	Tỷ lệ	Năm 2008	Năm 2009	Đơn vị tính : VND Tổng Cộng
Trích quỹ đầu tư phát triển	15%	3.156.456.507	8.466.400.410	11.622.856.917
Trích quỹ dự phòng tài chính	5%	1.052.152.169	2.822.133.470	3.874.285.639
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	10%	2.104.304.339	5.644.266.940	7.748.571.279
Chia cổ tức lần 2 năm 2008		-	6.000.000.000	6.000.000.000
Cộng		6.312.913.015	22.932.800.820	29.245.713.835

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Nguyễn Văn Thanh Huy	Chủ tịch	27 tháng 5 năm 2008	-
Quảng Văn Việt Cương	Thành viên	27 tháng 5 năm 2008	-
Trương Đức Hùng	Thành viên	27 tháng 5 năm 2008	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Châu Thị Vân	Trưởng ban	27 tháng 5 năm 2008	-
Lý Thị Bình	Thành viên	27 tháng 5 năm 2008	-
Nguyễn Thị Thúy Vân	Thành viên	27 tháng 5 năm 2008	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Trương Đức Hùng	Tổng Giám đốc	27 tháng 5 năm 2008	-
Phạm Thị Sương	Phó Tổng Giám đốc	27 tháng 5 năm 2008	-
Nguyễn Xuân Cường	Phó Tổng Giám đốc	27 tháng 5 năm 2008	-

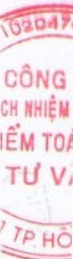
Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.



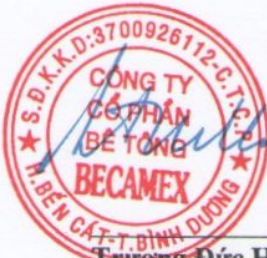
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)


Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc ✓




Trương Đức Hùng
Tổng Giám đốc

Ngày 12 tháng 03 năm 2010



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Đường N7, Khu công nghiệp Mỹ Phước, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		134.948.499.119	95.405.128.449
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	26.119.238.421	14.547.730.818
1. Tiền	111		26.119.238.421	14.547.730.818
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		86.277.937.019	68.953.739.844
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	86.220.391.971	68.874.248.212
2. Trả trước cho người bán	132		57.500.000	55.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		45.048	24.491.632
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		21.886.534.843	11.775.598.503
1. Hàng tồn kho	141	V.3	21.886.534.843	11.775.598.503
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		664.788.836	128.059.284
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.4	302.506.290	19.599.365
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		9.717.567	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.5	352.564.979	108.459.919

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Đường N7, Khu công nghiệp Mỹ Phước, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		86.646.469.269	76.730.934.378
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		70.238.671.460	76.730.934.378
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	69.858.301.141	65.058.024.939
<i>Nguyên giá</i>	222		88.811.245.031	70.009.585.311
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(18.952.943.890)	(4.951.560.372)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	148.397.084	40.000.000
<i>Nguyên giá</i>	228		164.360.000	43.750.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(15.962.916)	(3.750.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.8	231.973.235	11.632.909.439
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		4.950.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.9	4.950.000.000	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		11.457.797.809	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	11.457.797.809	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		221.594.968.388	172.136.062.827

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Đường N7, Khu công nghiệp Mỹ Phước, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		99.825.331.749	97.330.619.444
I. Nợ ngắn hạn	310		83.024.469.203	97.304.326.844
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.11	1.113.989.000	-
2. Phải trả người bán	312	V.12	74.515.307.638	91.122.677.024
3. Người mua trả tiền trước	313		-1.093.088	500.000.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.13	1.290.779.132	3.923.790.632
5. Phải trả người lao động	315	V.14	2.990.645.360	1.475.991.665
6. Chi phí phải trả	316	V.15	349.522.866	171.527.369
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.16	2.763.132.119	110.340.154
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		16.800.862.546	26.292.600
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.17	16.712.464.314	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.18	88.398.232	26.292.600
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		121.769.636.639	74.805.443.383
I. Vốn chủ sở hữu	410		117.737.141.504	75.043.043.383
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.19	60.000.000.000	60.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.19	11.622.856.917	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.19	3.874.285.639	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		500.000.000	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.19	41.739.998.948	15.043.043.383
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		4.032.495.135	(237.600.000)
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.20	4.032.495.135	(237.600.000)
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		221.594.968.388	172.136.062.827

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Đường N7, Khu công nghiệp Mỹ Phước, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

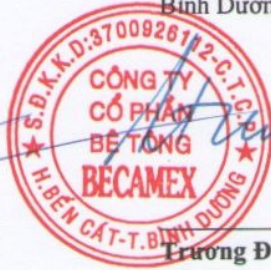
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-	-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

Bình Dương, ngày 03 tháng 02 năm 2010

Văn Thị Anh Đào
Người lập biểu

Nguyễn Tấn Thuận
Kế toán trưởng



Trương Đức Hùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Đường N7, Khu công nghiệp Mỹ Phước, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

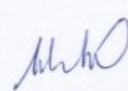
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2009

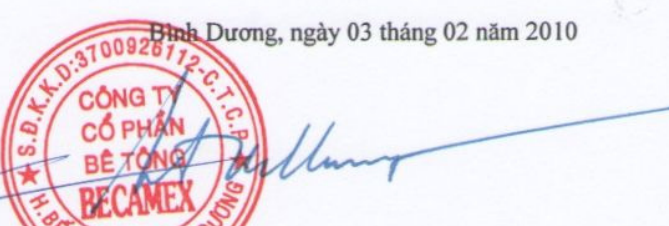
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	274.968.258.359	148.758.327.790
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	274.968.258.359	148.758.327.790
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	208.318.481.283	119.290.464.983
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		66.649.777.076	29.467.862.807
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	703.828.536	65.807.220
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.037.184.387	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.744.211.134	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	1.838.730.395	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	6.175.954.140	2.007.105.842
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		55.301.736.690	27.526.564.185
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.083.991.649	1.315.996.818
12. Chi phí khác	32	VI.8	369.230.619	1.226.971.475
13. Lợi nhuận khác	40		1.714.761.030	89.025.343
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		57.016.497.720	27.615.589.528
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	573.828.320	6.572.546.145
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>56.442.669.400</u>	<u>21.043.043.383</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>9.407</u>	<u>3.507</u>

Bình Dương, ngày 03 tháng 02 năm 2010


 Văn Thị Anh Đào
 Người lập biểu


 Nguyễn Tấn Thuận
 Kế toán trưởng


 Trương Đức Hùng
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Đường N7, Khu công nghiệp Mỹ Phước, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		57.016.497.720	27.615.589.528
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.6,7	13.061.138.268	5.989.760.207
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(495.727.337)	434.920.640
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.744.211.134	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		71.326.119.785	34.040.270.375
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(17.270.776.963)	(60.155.119.961)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(10.110.936.340)	(901.338.647)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(13.478.204.957)	51.500.688.554
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(11.740.704.734)	(19.599.365)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(1.744.211.134)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.13	(3.519.992.438)	(3.052.553.707)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	90.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.20	(3.785.718.983)	(237.600.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		9.675.574.236	21.264.747.249
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7,8	(5.658.390.147)	(1.307.492.621)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		263.909.091	590.476.190
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.9	(4.950.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	413.961.109	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(9.930.519.947)	(717.016.431)

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Đường N7, Khu công nghiệp Mỹ Phước, Tỉnh Bình Dương

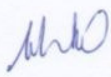
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

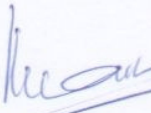
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

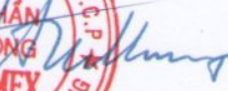
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

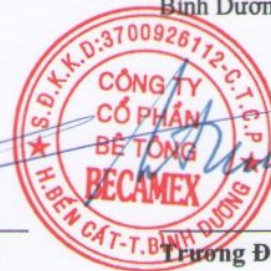
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.11,17	26.085.526.365	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.11,17	(8.259.073.051)	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19	(6.000.000.000)	(6.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		11.826.453.314	(6.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		11.571.507.603	14.547.730.818
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	14.547.730.818	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	26.119.238.421	14.547.730.818

Bình Dương, ngày 03 tháng 02 năm 2010


 Văn Thị Anh Đào
 Người lập biểu


 Nguyễn Tấn Thuận
 Kế toán trưởng


 Trương Đức Hùng
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Đường N7, Khu công nghiệp Mỹ Phước, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2009

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất.
- 3. Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất kinh doanh công bê tông cốt thép, bê tông nhựa nóng, bê tông xi măng các loại
Kinh doanh công bê tông cốt thép, bê tông xi măng, bê tông nhựa nóng, cầu kiện đúc sẵn, vật liệu xây dựng,
Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, công trình công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật.
Thi công cầu kiện đúc sẵn.
Dịch vụ cầu, vận chuyển hàng hóa.
Cho thuê xe máy, thiết bị.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính 2009 bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009 là năm tài chính thứ hai của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chứng từ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Đường N7, Khu công nghiệp Mỹ Phước, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính đối với tài sản tăng mới trong năm và dựa trên thời gian hữu dụng còn lại đối với tài sản nhận bàn giao. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5-15
Máy móc và thiết bị	2-10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2-8

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Đường N7, Khu công nghiệp Mỹ Phước, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định vô hình

Tiêu chuẩn kỹ thuật công

Chi phí cho các hoạt động triển khai liên quan đến việc ứng dụng những kết quả nghiên cứu tiêu chuẩn kỹ thuật công vào để sản xuất sản phẩm công các loại.

Chi phí triển khai vốn hóa được khấu hao trong 8 năm.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao như sau:

<u>Loại phần mềm máy tính</u>	<u>Số năm</u>
Phần mềm kế toán doanh nghiệp	8
Website ACC	2
Chương trình sản xuất kinh doanh	5
Chương trình tổ chức hành chính	5

7. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

8. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

9. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

10. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% trên lợi nhuận thu được trong 12 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh và thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế cho thời gian còn lại. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 7 năm tiếp theo.

Năm 2008, Công ty không hưởng ưu đãi thuế do năm tính thuế đầu tiên Công ty có thu nhập chịu thuế, nhưng thời gian hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ dưới 12 tháng nên Công ty đăng ký với cơ quan thuế tính thời gian miễn thuế, giảm thuế trong năm 2009.

Riêng hoạt động thương mại không được ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

Công ty được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết 30/2008/NQ – CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 và Thông tư hướng dẫn 03/2009/TT – BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 13 tháng 01 năm 2009.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Đường N7, Khu công nghiệp Mỹ Phước, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

12. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

K. D. A. T.
TRÁCH
KIẾ
7
4/1/1

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Đường N7, Khu công nghiệp Mỹ Phước, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	445.803.978	171.468.861
Tiền gửi ngân hàng	25.673.434.443	14.376.261.957
Cộng	26.119.238.421	14.547.730.818

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương (BCC)	488.888.891	925.201.047
Công ty Đầu tư & Phát triển Công nghiệp	84.514.527.909	67.479.890.140
Công ty Cổ phần SetiaBecamex	36.663.077	434.412.000
Công ty Cổ Phần xây dựng U&I	531.654.609	-
Các khách hàng khác	648.657.485	34.745.025
Cộng	86.220.391.971	68.874.248.212

3. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	20.366.990.055	8.579.773.132
Công cụ, dụng cụ	13.303.000	9.085.000
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	102.289.694	-
Thành phẩm	1.402.868.949	3.186.740.371
Hàng hóa	1.083.145	-
Cộng	21.886.534.843	11.775.598.503

4. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Công cụ dụng cụ	19.599.365	826.315.910	(552.579.157)	293.336.118
Chi phí bảo hiểm	-	80.727.909	(79.061.072)	1.666.837
Chi phí dịch vụ	-	411.528.636	(404.025.301)	7.503.335
Cộng	19.599.365	1.318.572.455	(1.035.665.530)	302.506.290

5. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng của công nhân viên	45.322.140	108.459.919
Các khoản ký quỹ ký cược ngắn hạn	307.242.839	-
Cộng	352.564.979	108.459.919

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Đường N7, Khu công nghiệp Mỹ Phước, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	7.747.204.743	47.932.678.363	13.692.727.922	636.974.283	70.009.585.311
Tăng trong năm	2.380.078.109	2.309.353.775	13.341.655.604	974.143.669	19.005.231.157
Mua sắm mới	-	540.636.509	2.746.396.775	90.811.619	3.377.844.903
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	2.380.078.109	1.029.828.381	10.360.260.974	883.332.050	14.653.499.514
Điều chỉnh số đầu năm	-	738.888.885	234.997.855	-	973.886.740
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(203.571.437)	-	(203.571.437)
Số cuối năm	10.127.282.852	50.242.032.138	26.830.812.089	1.611.117.952	88.811.245.031
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	564.293.335	3.104.658.601	1.227.376.713	55.231.723	4.951.560.372
Tăng trong năm	835.211.097	7.903.531.691	5.109.117.533	174.951.771	14.022.812.092
Khấu hao trong năm	835.211.097	7.164.642.806	4.874.119.678	174.951.771	13.048.925.352
Điều chỉnh số đầu năm	-	738.888.885	234.997.855	-	973.886.740
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(21.428.574)	-	(21.428.574)
Số cuối năm	1.399.504.432	11.008.190.292	6.315.065.672	230.183.494	18.952.943.890
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	7.182.911.408	44.828.019.762	12.465.351.209	581.742.560	65.058.024.939
Số cuối kỳ	8.727.778.420	39.233.841.846	20.515.746.417	1.380.934.458	69.858.301.141
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá theo sổ sách là 66.906.131.018 VND và giá trị còn lại là 50.529.114.885 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải.

7. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Tiêu chuẩn kỹ thuật công	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	43.750.000	-	43.750.000
Tăng trong năm	-	120.610.000	120.610.000
Số cuối năm	43.750.000	120.610.000	164.360.000
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Đường N7, Khu công nghiệp Mỹ Phước, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Tiêu chuẩn kỹ thuật công	Phần mềm máy tính	Cộng
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	3.750.000	-	3.750.000
Tăng trong năm	7.500.000	4.712.916	12.212.916
Số cuối năm	11.250.000	4.712.916	15.962.916
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	40.000.000	-	40.000.000
Số cuối năm	32.500.000	115.897.084	148.397.084
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	11.187.789.355	1.085.632.050	(12.273.421.405)	-
XDCB dở dang	445.120.084	2.166.931.260	(2.380.078.109)	231.973.235
- Công trình trạm 240T/H, 90-104 T/H	-	2.030.880.000	(2.030.880.000)	-
- Công trình đường nội bộ	390.760.543	-	(349.198.109)	41.562.434
- Công trình nhà sửa xe	-	43.632.911	-	43.632.911
- Công trình nền móng trạm 240T/H, 90-104 T/H	54.359.541	-	-	54.359.541
- Công trình buồng phụ gia của trạm trộn bê tông nhựa nóng	-	51.800.213	-	51.800.213
- Công trình hệ thống phòng cháy chữa cháy	-	8.815.927	-	8.815.927
- Công trình nhà xe văn phòng (công phụ)	-	31.802.209	-	31.802.209
Cộng	11.632.909.439	3.252.563.310	(14.653.499.514)	231.973.235

9. Đầu tư dài hạn khác

Đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ Phần Bệnh Viện Mỹ Phước.

10. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Tiền thuê đất	-	11.769.135.714	(420.326.280)	11.348.809.434
Công cụ, dụng cụ	-	113.727.000	(4.738.625)	108.988.375
Cộng	-	11.882.862.714	(425.064.905)	11.457.797.809

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Đường N7, Khu công nghiệp Mỹ Phước, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Vay và nợ ngắn hạn

Khoản vay Ngân hàng thương mại Cổ phần Hàng Hải theo Hợp đồng vay số 0080/09/BD với lãi suất 10.5%/năm để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định. (Xem thuyết minh V.6).

Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	-
Tăng trong năm	1.113.989.000
Số cuối năm	1.113.989.000

12. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi nhánh Nhựa đường Sài Gòn - Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	1.510.179.000	3.171.089.900
Công ty Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	1.547.920.825	2.467.664.725
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại BANTICH	2.788.041.143	3.250.738.991
Công ty TNHH Nhựa đường Chevron Việt Nam	14.815.693.750	14.952.654.640
DNTN Xăng dầu Thành Lợi	2.476.764.683	1.887.763.644
DNTN Phú Quang	1.356.461.074	666.215.035
Hợp tác xã Anh Hào	1.011.369.467	397.440.994
Công ty TNHH Lưới thép hàn Song Hợp Lực	2.526.999.282	3.011.207.834
Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex IDC	30.613.434.179	44.308.891.415
Công ty SHELL Việt Nam TNHH	5.422.690.900	6.169.715.200
Công ty Cổ phần Phát triển đô thị	133.981.950	1.854.900.000
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	308.709.814	1.911.918.630
DNTN Đại Thiên Phú	937.477.704	-
Công ty TNHH Phước Khải	1.875.717.780	-
Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Tiến Thịnh	1.673.709.743	833.347.931
Các nhà cung cấp khác	5.516.156.344	6.239.128.085
Cộng	74.515.307.638	91.122.677.024

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm*</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	399.327.168	4.627.113.917	(4.345.031.951)	681.409.134
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.519.992.438	573.828.320	(3.519.992.438)	573.828.320
Thuế thu nhập cá nhân	4.471.026	95.965.670	(64.895.018)	35.541.678
Các loại thuế khác	-	246.115.000	(246.115.000)	-
Cộng	3.923.790.632	5.543.022.907	(8.176.034.407)	1.290.779.132

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Cống các loại	50%*10%
Dịch vụ thi công, lắp đặt và bê tông các loại	10%

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Đường N7, Khu công nghiệp Mỹ Phước, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.10.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	57.016.497.720	27.615.589.528
Trong đó:		
<i>Lợi nhuận không được ưu đãi thuế</i>	3.194.006.528	27.615.589.528
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	85.012.444	150.578
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	53.822.491.192	-
Trong đó:		
<i>Lợi nhuận không được ưu đãi thuế</i>	3.279.018.972	27.615.740.106
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	28%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</i>	819.754.743	7.732.407.230
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm</i>	<u>(245.926.423)</u>	<u>(1.159.861.085)</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u>573.828.320</u>	<u>6.572.546.145</u>

14. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả công nhân viên	2.942.403.944	1.440.361.665
Phải trả người lao động khác	48.241.416	35.630.000
Cộng	<u>2.990.645.360</u>	<u>1.475.991.665</u>

15. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phí thuê xe vận chuyển	-	1.922.967
Tiền thuê đất	-	134.604.402
Chi phí dịch vụ	349.522.866	35.000.000
Cộng	<u>349.522.866</u>	<u>171.527.369</u>

16. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	216.462.394	19.090.154
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	90.000.000	90.000.000
Chi phí duy tu, bảo dưỡng xe	153.880.518	1.250.000
Lãi trả chậm phải trả tiền nợ đầu tư Tài sản cố định	2.292.973.253	-
Phải trả khác	9.815.954	-
Cộng	<u>2.763.132.119</u>	<u>110.340.154</u>

17. Vay và nợ dài hạn

Là khoản vay dài hạn của Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải theo Hợp đồng vay số 0079/09/BD với lãi suất 10.5%/năm để đầu tư mua sắm tài sản cố định. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định (Xem thuyết minh V.6).

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Đường N7, Khu công nghiệp Mỹ Phước, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn	
Từ 1 năm trở xuống	2.020.992.364
Trên 1 năm đến 5 năm	14.691.471.950
Trên 5 năm	-
Tổng nợ	16.712.464.314
Chi tiết phát sinh trong năm của khoản vay dài hạn như sau:	
Số đầu năm	-
Số tiền vay phát sinh trong năm	24.971.537.365
Số tiền vay đã trả trong năm	(8.259.073.051)
Số cuối kỳ	16.712.464.314
18. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	
Số đầu năm	26.292.600
Số trích lập trong năm	123.028.184
Số chi trong năm	(60.922.552)
Số cuối năm	88.398.232
19. Vốn chủ sở hữu	
Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu	
Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1.	
Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu	
	Số cuối năm
Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp	44.736.000.000
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	7.000.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất	1.500.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng và Dịch vụ công cộng Bình Dương	370.000.000
Các cổ đông khác	6.394.000.000
Cộng	60.000.000.000
Cổ tức	
Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:	
Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm trước	6.000.000.000
Cộng	6.000.000.000
Cổ phiếu	
	Số cuối năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	
- Cổ phiếu phổ thông	6.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	
- Cổ phiếu phổ thông	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	
- Cổ phiếu phổ thông	6.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.	

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Đường N7, Khu công nghiệp Mỹ Phước, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Tăng do trích		Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
	Số đầu năm	lập từ lợi nhuận		
Quỹ khen thưởng	(198.700.000)	5.634.430.329	(2.945.278.444)	2.490.451.885
Quỹ phúc lợi	(38.900.000)	2.114.140.950	(533.197.700)	1.542.043.250
Cộng	(237.600.000)	7.748.571.279	(3.478.476.144)	4.032.495.135

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	274.968.258.359	148.758.327.790
- Doanh thu bán thành phẩm	94.547.695.597	45.920.387.245
- Doanh thu thi công	177.858.472.027	102.778.172.142
- Doanh thu cung cấp dịch vụ, hàng hóa	2.562.090.735	59.768.403
Doanh thu thuần	274.968.258.359	148.758.327.790
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu bán thành phẩm	94.547.695.597	45.920.387.245
- Doanh thu thi công	177.858.472.027	102.778.172.142
- Doanh thu cung cấp dịch vụ, hàng hóa	2.562.090.735	59.768.403

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của hàng bán đã cung cấp trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	152.256.090.570	101.677.792.017
Chi nhân công trực tiếp	5.802.863.690	2.258.071.342
Chi phí sử dụng máy thi công	9.786.841.577	5.673.664.287
Chi phí sản xuất chung	38.791.103.718	13.167.347.146
Tổng chi phí sản xuất	206.636.899.555	122.776.874.792
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(102.289.694)	-
Tổng giá thành sản xuất	206.534.609.861	122.776.874.792
Xuất làm đường nội bộ	-	(299.669.438)
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	1.783.871.422	(3.186.740.371)
Giá vốn của hàng bán đã cung cấp	208.318.481.283	119.290.464.983

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng.

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.744.211.134	-
Lãi mua hàng trả chậm	2.292.973.253	-
Cộng	4.037.184.387	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Đường N7, Khu công nghiệp Mỹ Phước, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	6.000.000	6.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	6.000.000	6.000.000

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	177.953.368.133	105.577.198.642
Chi phí nhân công	13.275.083.219	5.279.744.174
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.061.138.268	5.989.760.207
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.452.618.133	4.453.667.464
Chi phí khác	1.909.376.337	3.483.610.147
Cộng	214.651.584.090	124.783.980.634

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ	1.092.628.066	42.219.938.452
Nhận góp vốn bằng tài sản nhận bàn giao	-	40.419.337.487
Nhận góp vốn bằng tồn kho nhận bàn giao	-	10.874.259.856
Cộng	-	93.513.535.795

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan***Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	627.048.952	259.999.825
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	11.133.472	11.902.788
Tiền thưởng	284.321.838	139.527.660
Cộng	922.504.262	411.430.273

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Becamex	Công ty có cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương	Công ty có cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Kinh doanh và phát triển Bình Dương	Công ty có cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Setia Becamex	Công ty có cùng chủ đầu tư

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Đường N7, Khu công nghiệp Mỹ Phước, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần khoáng sản Becamex	Công ty có cùng chủ đầu tư
Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng kỹ thuật	Công ty có cùng chủ đầu tư
Công ty cổ phần Kinh doanh và tổng hợp Bình Dương	Công ty có cùng chủ đầu tư

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp		
Mua tài sản	587.829.989	42.029.258.810
Bán thành phẩm	258.759.938.416	145.499.273.144
Lãi mua hàng trả chậm	2.292.973.253	-
Thuê đất, phí quản lý	12.160.161.324	-
Tiền điện phải trả	-	10.569.274
Bán tài sản	-	200.677.145
Thu tiền góp vốn	-	8.706.402.657
Nhận bàn giao tài sản	-	40.419.337.487
Nhận bàn giao hàng tồn kho	-	10.874.259.856
Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Becamex		
Bán thành phẩm	2.061.102	246.196.206
Công ty Cổ phần Kinh doanh và phát triển Bình Dương		
Mua nguyên vật liệu	5.352.998.893	3.205.038.663
Bán thành phẩm	-	30.242.500
Công ty Cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương		
Thi công nền móng		97.890.137
Bán thành phẩm	1.639.569.000	2.199.741.104
Mua tài sản cố định	2.030.880.000	-
Công ty Cổ phần Setia Becamex		
Bán thành phẩm	716.066.907	394.920.000
Công ty Cổ phần khoáng sản Becamex		
Bán thành phẩm	63.588.000	-
Mua nguyên vật liệu	51.684.445	217.962.780
Công ty Cổ phần phát triển Đô thị		
Mua nguyên vật liệu	3.591.087.770	1.893.140.769
Thuê dịch vụ	91.659.454	-
Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng kỹ thuật		
Bán thành phẩm	117.855.666	-
Công ty cổ phần Kinh doanh và tổng hợp Bình Dương		
Thuê dịch vụ	209.090.909	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp		
Bán thành phẩm	84.514.527.909	67.479.890.140
Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Becamex		
Bán thành phẩm	-	2.990.400
Công ty Cổ phần Kinh doanh và phát triển Bình Dương		
Bán thành phẩm		31.754.625
Công ty Cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương		
Bán thành phẩm	488.888.891	925.201.047

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Đường N7, Khu công nghiệp Mỹ Phước, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty Cổ phần Setia Becamex</i>		
Bán thành phẩm	36.663.077	434.412.000
<i>Công ty Cổ phần khoáng sản Becamex</i>		
Bán thành phẩm	-	-
<i>Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng kỹ thuật</i>		
Bán thành phẩm	16.028.709	-
Cộng nợ phải thu	<u>85.056.108.586</u>	<u>68.874.248.212</u>
<i>Công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp</i>		
Mua tài sản	19.539.250.388	44.308.891.415
Lãi mua hàng trả chậm	2.292.973.253	-
Thuê đất	11.063.310.293	-
Thuê xe vận chuyển	10.873.498	-
<i>Công ty Cổ phần Kinh doanh và phát triển Bình Dương</i>		
Mua nguyên vật liệu	308.709.814	1.911.918.630
<i>Công ty Cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương</i>		
Thi công nền móng		107.679.151
<i>Công ty Cổ phần phát triển Đô thị</i>		
Thuê xe vận chuyển	133.981.950	1.854.900.000
Cộng nợ phải trả	<u>33.349.099.196</u>	<u>48.183.389.196</u>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường
Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

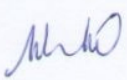
2. Thay đổi ước tính kế toán

Trong năm, Công ty tăng thời gian khấu hao của một số loại tài sản cố định hữu hình vì thực tế sử dụng những năm qua cho thấy thời gian khấu hao các năm trước ngắn hơn thời gian sử dụng hữu ích của tài sản. Việc thay đổi thời gian khấu hao này làm cho chi phí khấu hao kỳ này giảm 3.039.104.095 VND so với việc áp dụng thời gian khấu hao như năm trước.

3. Những thông tin khác

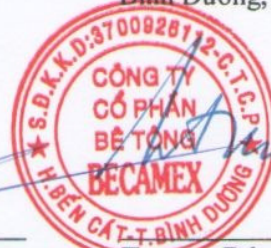
Số liệu so sánh năm trước là số liệu hoạt động 6 tháng cuối năm 2008 kể từ khi Cổ phần hóa doanh nghiệp.

Bình Dương, ngày 03 tháng 02 năm 2009


Văn Thị Anh Đào
Người lập biểu


Nguyễn Tân Thuận
Kế toán trưởng


Trương Đức Hùng
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Đường N7, Khu công nghiệp Mỹ Phước, Tỉnh Bình Dương

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	-	-	-	-	-	-
Nhận bàn giao khi cổ phần hóa	60.000.000.000	-	-	-	-	60.000.000.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	21.043.043.383	21.043.043.383
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Tam ứng cổ tức	-	-	-	-	(6.000.000.000)	(6.000.000.000)
Số dư cuối năm trước	60.000.000.000	-	-	-	15.043.043.383	75.043.043.383
Số dư đầu năm nay	60.000.000.000	-	-	-	15.043.043.383	75.043.043.383
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	56.442.669.400	56.442.669.400
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	11.622.856.917	3.874.285.639	500.000.000	(23.745.713.835)	(7.748.571.279)
Chia cổ tức đợt 2 năm 2008	-	-	-	-	(6.000.000.000)	(6.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	60.000.000.000	11.622.856.917	3.874.285.639	500.000.000	41.739.998.948	117.737.141.504

Bình Dương, ngày 03 tháng 02 năm 2010

*M.D.**Nguyễn Tấn Thuận**Trương Đức Hùng*

Văn Thị Anh Đào
Người lập biểu

Nguyễn Tấn Thuận
Kế toán trưởng

Trương Đức Hùng
Tổng Giám đốc



www.auditconsult.com.vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City - Tel: (08) 38272 295 - Fax: (84-8) 3 8272 300
Branch in Hanoi : 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City - Tel: (04) 37367 879 - Fax: (84-4) 3 7367 869
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City - Tel: (058) 3876 555 - Fax: (84-58) 3 875 327
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City - Tel: (071) 03764 995 - Fax: (84-71) 03764 996

Số: 0144/2010/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2009 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Kính gửi: CỘ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 03 tháng 02 năm 2010, từ trang 06 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0085/KTV

Đỗ Thị Mai Loan - Kiểm toán viên

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0090/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Đường N7, Khu công nghiệp Mỹ Phước, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	854.077.596	-
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	768.247.147	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	141.236.893	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.970.909	-
Chi phí khác bằng tiền	72.197.850	-
Cộng	<u>1.838.730.395</u>	<u>-</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.992.164.645	1.028.760.932
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	10.658.864	31.574.770
Chi phí đồ dùng văn phòng	276.875.126	148.374.409
Chi phí khấu hao tài sản cố định	302.037.955	159.252.883
Chi phí dịch vụ mua ngoài	966.599.696	174.995.069
Chi phí khác bằng tiền	1.627.617.854	464.147.779
Cộng	<u>6.175.954.140</u>	<u>2.007.105.842</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	265.000.000	791.153.335
Xử lý tài sản thừa chờ giải quyết	-	524.687.716
Xử lý hàng tồn kho thừa trong kiểm kê	1.818.582.234	-
Thu nhập khác	409.415	155.767
Cộng	<u>2.083.991.649</u>	<u>1.315.996.818</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	182.142.863	1.226.073.975
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.090.909	-
Chi phí khác	185.996.847	897.500
Cộng	<u>369.230.619</u>	<u>1.226.971.475</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	56.442.669.400	21.043.043.383
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	56.442.669.400	21.043.043.383
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	6.000.000	6.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>9.407</u>	<u>3.507</u>